

"Tâm, Quý" là nền tảng cho đạo đức

ISSN: 2734-9195

10:28 01/12/2025

Nếu thế gian không có tâm và quý, thì xã hội sẽ hỗn loạn như đàn súc vật. Con người sẽ không còn phân biệt ranh giới đạo đức, kể cả những mối quan hệ thiêng liêng như mẹ, chị, vợ của thân tộc, vợ của thầy, vợ của bậc tôn trưởng.

Phần I. Đoạn kinh trích trong "Tăng chi bộ kinh, Chương II: Hai pháp, Phần I"

"Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu.

Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói lời ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý không nghĩ thiện. Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã làm ác". Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã không làm thiện". Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã nói lời ác". Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã không nói lời thiện". Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã nghĩ ác". Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã không nghĩ thiện". Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu.

Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu. Thế nào là hai? Ở đây, có người thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác. Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã làm thiện". Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã không làm ác". Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã nói lời thiện". Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã không nói lời ác". Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã nghĩ thiện". Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã không nghĩ ác". Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu.

Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đã học được, biết được.

Thế nào là hai? Không biết đủ đối với thiện pháp và không có thói chuyển đổi với tình cần. Không có thói chuyển, này các Tỷ-kheo, ta cố gắng như sau: "Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ co tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ

sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người. Ta nhờ không phóng dật, chúng được Chính Giác. Nhờ không phóng dật, chúng được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách". Và này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không có thối chuyển, cố gắng như sau: "Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người. Thời không bao lâu, này các Tỷ-kheo, các Thầy sẽ đạt được mục đích mà các Thiện nam tử chân chính xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: Đó chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, các Thầy với thẳng trí, tự mình chứng ngộ, chúng đạt và an trú. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Không có thối chuyển, chúng ta cố gắng, chúng ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chúng đắc những gì chưa chúng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp đen.

Thế nào là hai? Không tầm và không quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đen.

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp trắng.

Thế nào là hai? Tầm và quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắng.

Hai pháp trắng này, này các Tỷ kheo, che chở cho thế giới. Thế nào là hai? Tầm và quý. Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thời không thể chỉ được đây là mẹ hay là em, chị của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng. Và thế giới sẽ đi đến hỗn loạn như giữa các loài dê, loài gà vịt, loài heo, loài chó, loài dã can. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho thế giới, nên mới có thể chỉ được đây là mẹ hay đây là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng."



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Luận giải đoạn kinh

1. Tâm nung nấu

Hai từ “nung nấu” khi đối chiếu với văn bản Pali, có thể dịch nghĩa sát tạm hiểu là bị đốt cháy, bị thiêu nóng. Đây là ẩn dụ tâm lý, chỉ một trạng thái tâm bị nóng lên, cháy lên, bứt rứt, khó chịu, tự giày vò. Nó không phải nóng vật lý, mà là trạng thái sốt ruột của bên trong thân.

Nung nấu trong kinh diễn tả nỗi thống khổ của người tự nhận thức mình làm điều bất thiện. Cụ thể là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác cho nên tâm bị thiêu đốt. Nó là thứ khổ nội tâm sâu hơn cả cảm xúc tội lỗi bình thường. Không phải cảm giác “buồn buồn” hay “hối hận nhẹ”. Nó là sự bứt rứt kéo dài, sự ray rứt không yên như có lửa thiêu trong lòng và sự ám ảnh dai dẳng về điều bất thiện mình đã làm.

Nung nấu không chỉ là hối hận mà là ý nghiệp hiện hành. Một người làm ác mà không biết nhận thức điều đó, không biết xấu hổ, không biết hối hận, trong kinh gọi là “không tâm, không quý”. Người này không bị nung nấu, nhưng đó là vì tâm họ đã chai lì, không còn khả năng cảm nhận thiện, ác.

2. Tâm và Quý

Tàm và quý là 2 trạng thái tâm được xếp vào loại Tâm sở thiện, tức có tính thiện. Tàm là tự xấu hổ, là sự xấu hổ khi biết mình đã làm một việc xấu, dù không ai biết, không ai thấy việc đó. Quý là xấu hổ với người, là sự xấu hổ khi người khác thấy, biết việc làm xấu của mình. Tàm, quý ghép lại được ám chỉ chung tới tâm sở thiện là biết ăn năn, xấu hổ. Hành tướng của việc này là ngăn ngừa tái diễn việc bất thiện.

Trong kinh ví tâm Tàm và Quý như hai pháp trắng, còn người không có tàm và quý thì là 2 pháp đen. Người sống trên đời mà không có tâm tàm và quý, là dấu hiệu đạo đức bị bào mòn hoàn toàn. Người vô tàm quý tức là người không sợ hậu họa, không hổ thẹn, không có lương tri. Một người như vậy không còn bất kỳ lực nội tâm sở thiện nào để kiểm soát hành động. Người có tàm quý là người biết ranh giới, biết thứ nên làm, biết điều nên đoạn trừ, gìn giữ phẩm giá, trước hết là cho chính mình chứ không cần phải ai ca ngợi.

Càng nhiều người có tàm quý thì xã hội càng thịnh vượng.

Vì sao Đức Phật nói: “Hai pháp trắng này che chở cho thế giới”.

Đức Phật đưa ra một hình ảnh rất mạnh và trực diện. Nếu thế gian không có tàm và quý, thì xã hội sẽ hỗn loạn như đàn súc vật. Con người sẽ không còn phân biệt ranh giới đạo đức, kể cả những mối quan hệ thiêng liêng như mẹ, chị, vợ của thân tộc, vợ của thầy, vợ của bậc tôn trưởng.

Tức là mọi luân lý, mọi sự tôn kính, mọi giới hạn về gia đình và xã hội sẽ tan rã. Hình ảnh “gà vịt, heo, chó, dã can” không phải nhằm xúc phạm mà để diễn tả thế giới sống theo bản năng vô giới hạn như loài động vật. Ở đây, đức Phật trình bày đạo đức không đơn thuần là một hệ thống luật lệ, mà chính phẩm chất con người, trạng thái nội tâm giữ cho xã hội không sụp đổ.

Pháp luật có thể trừng phạt hành vi, nhưng tàm quý là thứ có thể ngăn hành vi từ gốc rễ bên trong của một con người.

Một thế giới được che chở bởi tàm quý là một thế giới có trật tự, có tôn ti, có giới hạn, có nhân tính. Một thế giới đánh mất tàm quý là một thế giới hỗn loạn, vô pháp, phi nhân, đầy bạo lực và dục vọng thả trôi.

3. Tinh cần và chí nguyện

Người tu không thể dừng lại ở việc biết phân biệt điều thiện điều ác; điều quyết định chiều sâu của đời sống tu học nằm ở cách ta nuôi dưỡng khát vọng hướng thiện và mức độ kiên trì đối với thiện pháp. Đức Phật dạy rằng có hai pháp cần

phải học:

- (1) Không biết đủ đối với thiện pháp.
- (2) Không thối chuyển đối với tinh cần.

Ở đây, “không biết đủ” không mang nghĩa tham lam, mà mang nghĩa không thỏa mãn, không tự cao và không chấp trước với thứ mà mình đã làm được. Người tu phải học cách không tự ru ngủ mình bằng những thiện pháp mình đạt được vì như thế là sinh ra tâm phân biệt, tâm chấp thủ. Người tu giải thoát là người thuận duyên, không hại mình, không hại người, như vậy thì thiện pháp chẳng bao giờ có giới hạn.

Nếu “không biết đủ” là động lực, thì “không thối chuyển” chính là sự phản ánh ra hành vi. Đức Phật dùng một hình ảnh dữ dội: “Dầu chỉ còn da, gân và xương; dầu thịt và máu trên thân bị khô héo; ta vẫn tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc.” Đây không phải lời dụ dỗ cho lối tu ép xác, mà là so sánh mang tính gây ấn tượng để nói về tâm nguyện không lùi bước của người đi tìm chân lý.

Tinh tấn trong Phật giáo không phải là lao lực, càng không phải là gồng mình; nó là một dòng năng lực có trí tuệ về sự vượt qua sự cám dỗ của khoái lạc, vượt qua cả nỗi sợ thất bại, không phóng dật, không thả trôi mình.

Kết luận

Đoạn kinh cho chúng ta thấy rằng tầm quan trọng về sự ý thức nội tâm của một con người cần thiết tới mức nào.

Một người luôn cần phản tỉnh về hành vi của mình trên phương diện thiện, bất thiện, nuôi dưỡng tâm tà tâm quý.

Một xã hội với những người có năng lực đạo đức như vậy thì sẽ được che chở, ngược lại thì xã hội sẽ bị sụp đổ.

C s Phúc Quang

Tài liệu: Tng chi b kinh, Chng II: Hai pháp, Phn I, Dch gi: Hòa thng Thích Minh Châu.